

Bản án số: 122/2018/HSST

Ngày 17 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thơ.

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn D

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1981; tại huyện K, tỉnh H .

Nơi cư trú: Khu Kim Thành, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Phạm Thị B và 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt, tạm giam ngày 09/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bình Minh H

Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1981; tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Số 716 tổ 7, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bình Văn C và bà: Lương Thị Y; có vợ: Lương Thúy H và 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt, tạm giam ngày 09/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/3/2018 tại đoạn đường Km 114 + 700 Quốc lộ 18A, phường B, thành phố H, Cơ quan Công an kiểm tra ô tô biển số 29A – 5342 do anh Phạm Mạnh H điều khiển trên xe chở Lê Văn D và Bình Minh H, phát hiện Bình Minh H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: - Thu của H 01 túi nilon màu trắng kích thước (05x08)cm, bên trong chứa 15 viên nén hình trụ tròn màu trắng, trên mặt mỗi viên in chìm dấu “-”; 01 túi nilon màu trắng kích thước (04x4,5)cm, bên trong chứa 04 viên nén; 03 túi nilon màu trắng kích thước (03x3,5)cm, có khóa kẹp màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng kích thước (03x3,5)cm, có khóa kẹp màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng số sim 0972878658; 01 chiếc điện thoại HUAWEI có các số sim 0936588423 và 01636574188 và 5.150.000đ.

- Thu của D 03 điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu đen số sim 0904181331, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung số sim 0981393926 và 01 chiếc nhãn hiệu T&T màu vàng số sim 0963172882, 1.400.000đ, 01 nhãn, 01 lắc tay và 01 đồng hồ, 01 máy tính MACBOOKAIR; 01 thiết bị đánh nhạc điện tử Numark và 02 chiếc USB.

Bản kết luận giám định số 248/GĐMT ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 15 viên nén hình trụ tròn màu trắng, trên mặt mỗi viên đều in chìm dấu “-” là chất ma túy loại MDMA, có khối lượng 3,54 gam; 01 túi nilon màu trắng kích thước (04x4,5)cm, bên trong chứa 04 viên nén có 02 viên in hình mặt cười và 02 viên in hình sao 6 cánh là chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate có khối lượng lần lượt là 0,704 gam và 0,611 gam; 05 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, có khối lượng là 3,518 gam. Tổng cộng là 8,373 gam.

Bản kết luận giám định số 250/GĐMT ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Bình Minh H và Lê Văn D gửi giám định có ma túy loại Ketamine.

Lê Văn D và Bình Minh H khai nhận là bạn chơi với nhau thính thoảng cùng sử dụng ma túy, số ma túy bị thu giữ là của D được một người tên Nam (không rõ lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội, nhờ mua giúp để tổ chức sinh nhật cho Nam tại thành phố H. D đã mua 05 túi nilon ma túy loại Ketamine của K ở thành phố H (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000đ và 20 viên thuốc lắc của L ở thành phố U (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000đ, D đã lấy 01 viên ma túy có hình mặt cười sử dụng còn lại 19 viên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/3/2018 D rủ H và thuê

xe ô tô của anh Phạm Mạnh H lái chở D và H đi thành phố H để dự sinh nhật N. Trước khi lên xe D đưa túi nilon có ma túy cho H cầm, mục đích để H cất giữ, quản lý cùng sử dụng chung, H biết đó là ma túy nhưng không biết rõ số lượng cụ thể.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSHL ngày 13/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Lê Văn D và Bình Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 30 đến 36 tháng tù, Bình Minh H từ 24 đến 30 tháng tù; Vật chứng lượng ma túy còn lại tịch thu tiêu hủy, tịch thu phát mại 03 điện thoại, trả lại tài sản đã thu cho bị cáo H.

Quá trình khai báo các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc khai báo tự nguyện không bị ép buộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D thể hiện trực tiếp mua ma túy và rủ bị cáo Bình Minh H cùng đi thành phố H dự sinh nhật, D thuê xe ô tô chở đi trước khi lên xe đưa túi nilon chứa ma túy cho H cầm mục đích để H cất giữ, quản lý số ma túy đó để cùng nhau đến dự sinh nhật và sử dụng. Bị cáo Bình Minh H thừa nhận trước đó mấy ngày đã từng sử dụng ma túy với D nên biết trong túi nilon mà D đưa cho là ma túy đã cầm, giữ và quản lý với mục đích dự sinh nhật và sử dụng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh và phù hợp với lời khai của người làm chứng Phạm Mạnh H về việc lái xe chở các bị cáo và

chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt, thu giữ vật chứng của các bị cáo; Phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Anh T về việc chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng; Đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 40 phút 09/3/2018, bản kết luận giám định chất ma túy số 248/GĐMT và số 250/GĐMT ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy có căn cứ kết luận vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/3/2018 tại đoạn đường Km 114 + 700 Quốc lộ 18A, phường B, thành phố H, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ Lê Văn D và Bình Minh H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng; khối lượng chất ma túy bị thu giữ gồm có: 3,54 gam loại MDMA; 3,518 gam loại Ketamine và 1,315 gam các loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate, (đối với 1,315 gam loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate do đã sử dụng hết mẫu vật trong quá trình giám định nên không xác định được khối lượng từng chất trong hợp chất, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì lượng ma túy để tính khối lượng xử lý theo Methylphenidate là chất ma túy khác ở thể rắn); Theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tỷ lệ % về khối lượng các chất ma túy của bị cáo là 94,96%. Do đó hành vi của bị cáo Lê Văn D và Bình Minh H đã phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong điểm từ b đến h khoản này.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ma túy là hiểm họa và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như đối với sức khỏe, nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cất giữ trái phép tổng số 8,373 gam các chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Tính chất vai trò đồng phạm trong vụ án, vai trò chính là bị cáo Lê Văn D là người trực tiếp chủ động mua ma túy, thuê xe và rủ bị cáo Bình Minh H đi thành phố H để cùng mục đích sử dụng ma túy, do đó bị cáo Lê Văn D cần có mức hình

phạt cao hơn. Bị cáo Bình Minh H tiếp nhận ý thức thực hiện hành vi phạm tội khi D đưa cho túi nylon biết là có ma túy nhưng vẫn cầm giữ, quản lý để mang đến nơi sử dụng, hành vi của bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, do đó cần có mức hình phạt thấp hơn so với D.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo có bố được tặng thưởng huân huy chương, đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Các bị cáo pH tự chịu trách nhiệm về từng hành vi của mình, tương ứng với tính chất mức độ của việc thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời cũng cần thiết xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong đây là vật cấm lưu hành mà bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Thu của H 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số sim 0972878658, 01 điện thoại HUAWEI có các số sim 0936588423 và 01636574188 và 5.150.000đ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại. Thu của D 1.400.000đ, 01 nhẫn, 01 lắc tay, 01 đồng hồ, 01 máy tính xách tay, 01 thiết bị đánh nhạc điện tử và 02 chiếc USB, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan Điều tra đã trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với 01 điện thoại di động Iphone có số sim 0904181331, 01 điện thoại di động Samsung có số sim 0981393926 và 01 điện thoại di động T&T có số sim 0963172882 mà bị cáo D đã sử dụng liên hệ, giao dịch mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước, còn các sim điện thoại kèm theo máy không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung các bị cáo không có việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp khác nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lê Văn D và Bình Minh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lê Văn D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/3/2018.

Xử phạt: Bình Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/3/2018.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động T&T.

Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại theo máy điện thoại di động trên gồm: sim điện thoại số 0904181331, sim điện thoại số 0981393926, sim điện thoại số 0963172882.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 248/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo Bình Minh H: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số sim 0972878658, 01 điện thoại HUAWEI có các số sim 0936588423, 01636574188 và 5.150.000 đồng.

(Tình trạng các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng số 144 ngày 26/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D và Bình Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh QN;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Dương Mạnh Chiến
(đã ký)**